

Bản án số: 15 /2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 29- 6 - 2023.

V/v : Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Hải Hà, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thúy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Kha.

Bà Nguyễn Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: khu G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: khu G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2023 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Văn H1 đăng ký kết hôn với nhau năm 1997 tại UBND xã QĐ (nay là thị trấn Q), huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Chị và anh H1 đã ly thân từ tháng 06 năm 2017 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: quá trình chung sống, chị và anh Nguyễn Văn H1 có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh H2, sinh ngày 23/9/1998, Nguyễn Thị T, sinh ngày 08/4/2005 và Nguyễn Văn H3, sinh ngày 09/7/2014. Nay ly hôn, chị Hải đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Văn H3 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 06 năm 2023 đến khi trưởng thành. Chị H sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu H3 với số tiền 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi trưởng thành và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Đối với các cháu Nguyễn Thị Thanh H2 và Nguyễn Thị T hiện đã trưởng thành, chị H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị và anh Nguyễn Văn H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí Tòa án: chị Phạm Thị H xin chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Phạm Thị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Anh và chị Phạm Thị H đã ly thân từ tháng 06 năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H1 đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: anh Nguyễn Văn H1 và chị Phạm Thị H có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh H2, sinh ngày 23/9/1998, Nguyễn Thị T, sinh ngày 08/4/2005 và Nguyễn Văn H3, sinh ngày 09/7/2014. Kể từ khi anh và chị H ly thân, anh là người trực tiếp nuôi dưỡng các con là Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H3. Hiện nay cháu H2 và cháu T đã trưởng thành, anh H1 không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Đối với cháu H3 hiện nay đang ở với anh H1, do anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nay ly hôn, anh H1 đề nghị Tòa án giao cháu H3 cho anh tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Văn H3 với số tiền 4.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi trưởng thành và có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Đối với cháu H2 và cháu T hiện đã trưởng thành, anh H1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H1 trình bày: anh và chị Phạm Thị H có khối tài sản chung là 01 ngôi nhà 02 tầng trên diện tích 225m² tại địa chỉ khu G, thị trấn Q, huyện H. Nguồn gốc khối tài sản này là do mẹ đẻ anh là bà Mai Thị Hiếu, sinh năm 1931 tặng cho 02 vợ chồng tháng 11 năm 2013. Nếu ly hôn chị Phạm Thị H phải tặng cho các con chung là cháu Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H3 phần của chị H trong khối tài sản này. Anh H1 sẽ có trách nhiệm tặng cho các con là cháu Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H3 phần tài sản của anh khi các cháu trưởng thành. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 20/4/2023, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H1. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đăng ký kết hôn năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã QĐ (nay là thị trấn Q), huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H1, chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đã ly thân từ giữa năm 2017 đến nay. Hiện nay chị H và anh H1 không còn chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 03 con chung là Nguyễn Thị Thanh H2, sinh ngày 23/9/1998, Nguyễn Thị T, sinh ngày 08/4/2005 và Nguyễn Văn H3, sinh ngày 09/7/2014. Hiện nay 02 cháu Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H3 đang ở với anh Nguyễn Văn H1, do anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ngày 06/4/2023, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị T được biết: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đã phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2017 đến nay; hiện tại cháu đang ở cùng bố là anh Nguyễn Văn H1. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại cháu đã đủ 18 tuổi nên có thể tự chăm sóc bản thân, không cần bố mẹ tiếp tục nuôi dưỡng.

Ngày 06/4/2023, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị Phạm Thị H, được biết: kể từ khi chị và anh H1 ly thân thì cháu H3 do anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, quản lý nên chị không thể đưa cháu đến Tòa án để Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu. Hiện nay chị chưa có chỗ ở ổn định, thường xuyên đau ốm nên chỉ có thể cấp dưỡng cho cháu H3 mỗi tháng 2.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Phạm Thị H: Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Nguyễn Văn H1. Về con chung: giao cháu Nguyễn Văn H3 cho anh H1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Phạm Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H3 mỗi tháng 2.000.000đ, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 6 năm 2023 đến khi cháu H3 trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết. Nguyên đơn, chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: anh Nguyễn Văn H1 sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu G, thị trấn Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Phạm Thị H có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ...cho các đương sự. Đồng thời đã tiến hành hòa giải để các đương sự có thể đoàn tụ với nhau nhưng bị đơn là anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt tại phiên hòa giải lần thứ nhất, chị Phạm Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QĐ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh năm 1997. Hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 phát sinh do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Vợ, chồng sống mỗi người một nơi và ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Cả hai vợ chồng không có biện pháp khắc phục, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, kéo dài. Từ tháng 06 năm 2017 đến nay, cuộc sống vợ chồng của anh, chị thực tế không diễn ra, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh H1 vắng mặt tại phiên hòa giải lần thứ nhất, chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho thấy hôn nhân của anh H1, chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H1 không đạt được. **Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H1 đồng ý ly hôn với chị Phạm Thị H.** Do đó, việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H1 là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh, chị; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: quá trình chung sống chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thị Thanh H2, sinh ngày 23/9/1998, Nguyễn Thị T, sinh ngày 08/4/2005 và Nguyễn Văn H3, sinh ngày 09/7/2014. Hiện

nay 02 cháu Nguyễn Thị Thanh H2 và Nguyễn Thị T đều đã trưởng thành nên, cả chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Đối với cháu Nguyễn Văn H3, quá trình giải quyết vụ án, chị H đề nghị Tòa án giao cháu H3 cho anh H1 nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6/2023 đến khi cháu trưởng thành và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Anh H1 đề nghị Tòa án giao cháu H3 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, chị Phạm Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 4.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6/2023 đến khi cháu H3 trưởng thành.

Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Nguyễn Văn H1 và chị Phạm Thị H thấy rằng, thực tế cháu Nguyễn Văn H3 đã và đang ở cùng bố là anh Nguyễn Văn H1, do anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi anh H1 và chị H ly thân (từ tháng 6/2017 đến nay). Mặt khác, hiện nay chị H không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con (chị H hiện đang bị ung thư tuyến giáp, phải đi ở trọ, không có việc làm và thu nhập ổn định). Nguyên vọng của chị H muốn giao cháu H3 cho anh H1 nuôi dưỡng. Nguyên vọng của anh H1 muốn tiếp tục nuôi dưỡng cháu H3. Do đó, để đảm bảo không xáo trộn cuộc sống cũng như tâm lý của trẻ em, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Nguyễn Văn H3 cho anh Nguyễn Văn H1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về mức cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng: sau khi ly hôn cha mẹ vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để đảm bảo cho con chung đầy đủ điều kiện về vật chất, tinh thần, sinh hoạt, học tập, vui chơi giải trí. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của chị Phạm Thị H, thấy rằng: hiện nay chị H đang bị bệnh ung thư, không có việc làm, chỗ ở và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế của chị H rất khó khăn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H về mức cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đ/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 6 năm 2023 đến khi cháu Nguyễn Văn H3 đủ 18 tuổi.

Do đó, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H về vấn đề con chung, giao cháu Nguyễn Văn H3 cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi cháu H3 trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đ/tháng, kể từ tháng 6/2023 đến khi cháu H3 trưởng thành và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. **Anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung và nợ**

chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Hội đồng xét xử thấy rằng việc phân chia tài sản chung, nợ chung và tặng cho con phần tài sản của mình trong khối tài sản chung là quyền tự định đoạt của các đương sự, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: nguyên đơn chị Phạm Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Phạm Thị H.

1. Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Văn H3, sinh ngày 09/7/2014 cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục kể từ tháng 6/2023 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị H phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 6 năm 2023 đến khi cháu Nguyễn Văn H3 trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

3. Về án phí: chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013621 ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Chị Phạm Thị H phải nộp tiếp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: anh Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án (29/6/2023). Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hải Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND TT Q, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh..
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nông Thúy Chính